TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sa Đéc, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1978
ĐKTT: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thu T1, sinh năm 1977
ĐKTT: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
Nơi ở hiện nay: hẽm 6, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Minh T và chị Huỳnh Thị Thu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Bùi Minh T và chị Huỳnh Thị Thu T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con, anh T và chị T1 thỏa thuận:

- Chị Huỳnh Thị Thu T1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Bùi Minh K, sinh ngày 25/01/2006 (hiện đang sống với chị T1).

Anh Bùi Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai

triệu đồng) tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi).

- Anh Bùi Minh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh T và chị T1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Bùi Minh T đồng ý nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn); 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con) và tự nguyện nộp thay 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) cho chị Huỳnh Thị Thu T1.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Bùi Minh T đã nộp ngày 18/01/2018, theo biên lai thu số 01376 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPSĐ;
- Chi cục THADS TPSĐ;
- UBND Phường B, TPSĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án. (K.Kiều)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều